



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03405/2025/PKQ (1703.01W2504.0258)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Công ty TNHH MTV Vpid Hà Nam
Địa chỉ : KCN Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam
Loại mẫu : Nước thải
PE 1,0L bảo quản lạnh
PE 0,5L hãm H_2SO_4
PE 0,5L hãm HNO_3
Tình trạng mẫu : PE 0,5L hãm NaOH
TT 1,0L bảo quản lạnh
TT 0,1L bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : 01
Thời gian lấy mẫu : 08/04/2025
Thời gian thử nghiệm : 08/04/2025 - 21/04/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giá trị giới hạn cho phép theo GPMT số 513/GPMT-BTNMT ngày 29/11/2024
1.	Nhiệt độ ^(b)	°C	SMEWW2550B:2023	23,3	40
2.	Độ màu ^(a,b)	Pt/Co	ISTEE.ĐM	18	50
3.	pH ^(b)	-	TCVN 6492: 2011	7,19	6 ÷ 9
4.	BOD ₅ (20°C) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6001 - 1: 2021	25	27
5.	COD ^(a,b)	mg/L	SMEWW 5520C: 2023	41,6	67,5
6.	Chất rắn lơ lửng ^(a,b)	mg/L	SMEWW 2540D: 2023	<2	45
7.	Asen ^(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,005	0,045
8.	Thủy ngân ^(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	<0,0002	0,0045
9.	Chì (Pb) ^(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	<0,001	0,09
10.	Cadimi (Cd) ^(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,0002	0,045
11.	Crom (VI) ^(a,b)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B: 2023	<0,003	0,045



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)



Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giá trị giới hạn cho phép theo GPMT số 513/GPMT-BTNMT ngày 29/11/2024
12.	Crom (III) ^(b)	mg/L	SMEWW 3125B:2023 + SMEWW 3500 CrB:2023	0,004	0,18
13.	Đồng (Cu) ^(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,111	1,8
14.	Kẽm (Zn) ^(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,095	2,7
15.	Nickel (Ni) ^(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,016	0,18
16.	Mangan (Mn) ^(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,084	0,45
17.	Sắt (Fe) ^(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,28	0,9
18.	Tổng xianua (CN ⁻) ^(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-CN-.C&E: 2023	<0,01	0,063
19.	Tổng phenol ^(a,b)	mg/L	TCVN 6216:1996	0,015	0,09
20.	Tổng dầu mỡ khoáng ^(a,b)	mg/L	SMEWW 5520B&F: 2023	<1	4,5
21.	Sunfua (S ²⁻) ^(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-S2-.B&D: 2023	<0,02	0,18
22.	Florua (F ⁻) ^(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-F-.B&D: 2023	0,76	4,5
23.	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6179 - 1: 1996	0,42	4,5
24.	Tổng Nito ^(a,b)	mg/L	SMEWW (4500-N.C: 2023 + 4500-NO3-.E: 2023)	9,65	18
25.	Tổng Photpho (tính theo P) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,51	3,6
26.	Clorua (Cl ⁻) ^(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl-.B: 2023	123	450
27.	Hàm lượng clo dư ^(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G: 2023	<0,02	0,9
28.	Coliform ^(a,b)	Vi khuẩn/100mL	TCVN 8775: 2011	650	3.000
29.	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(a,b)	Bq/L	SMEWW 7110B: 2023	0,033	0,1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giá trị giới hạn cho phép theo GPMT số 513/GPMT-BTNMT ngày 29/11/2024
30.	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta^{(a,b)}$	Bq/L	SMEWW 7110B: 2023	0,268	1,0

Ghi chú: - **QCVN 40:2011/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

- **C_{max}**: Cột A, $K_q = 1,0$ và $K_f = 0,9$

- **01W2504.0258**: Nước thải đầu ra của nhà máy XLNT. Tọa độ xả thải: $X=2268929$;

$Y=592544$

- (a): Thông số được Vilas công nhận;

- (b): Thông số được Vimcerts chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Phan Tiến Hưng

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.